

TÊN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

Văn Phòng Công Chứng Thủy Túng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Ký bởi: Nguyễn Thị Hồng Vân
Email: nhtvan-
camthanh@quangngai.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG CẨM THÀNH, ỦY
BAN NHÂN DÂN TỈNH
QUẢNG NGÃI
Ngày ký: 01-10-2026 10:27:50
+07:00

..., ngày ... tháng ... năm ...

THÔNG BÁO

**Phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ
có đầu nối với hệ thống điện quốc gia của tổ chức, cá nhân**

Kính gửi: ... UBND Phường Cẩm Thành ...

Căn cứ Nghị định số 58/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 03 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện lực về phát triển điện năng lượng tái tạo, điện năng lượng mới.

Văn Phòng Công Chứng Thủy Túng ... thông báo phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ có đầu nối với hệ thống điện quốc gia gồm các nội dung sau:

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin về tổ chức/cá nhân:

- a) Tên: Văn Phòng Công Chứng Thủy Túng
- b) Địa chỉ: 27 Phạm Văn Đồng, Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi
- c) Số điện thoại: 0917.921.246
- d) Email (nếu có): Vpc.c.thuytung2011@gmail.com
- đ) Mã số khách hàng sử dụng điện: PC06AA0114575

2. Vị trí lắp đặt: 27 Phạm Văn Đồng, P. Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi

3. Thông tin mô tả sơ bộ về công trình xây dựng:

- a) Kết cấu: Bê tông cốt thép/Khung thép/...; mái bê tông/mái tôn... Mái tôn
- b) Chiều cao công trình: 25m
- c) Diện tích mái: 60m²

4. Công suất lắp đặt:

- Tổng công suất tấm quang điện (kWp): 10 kWp
- Tổng sản lượng điện lưu trữ tại hệ thống lưu trữ điện (nếu có, kWh):
- Tổng công suất định mức của các bộ chuyển đổi nghịch lưu - inverter (kW): 10 kW



.....

5. Phương án xử lý sản lượng điện dư: Không bán sản lượng điện dư vào lưới điện của bên mua và chịu trách nhiệm đối với việc kiểm định về an toàn điện, tuân thủ các quy trình, quy chuẩn quản lý vận hành công trình điện và các quy định về điều kiện kỹ thuật, nghiệm thu an toàn theo quy định.

6. Thời gian dự kiến lắp đặt và thời gian hoàn thành: 20/09/2026 - 08/10/2026

II. HỒ SƠ KÈM THEO

1. Bản vẽ thiết kế lắp đặt nguồn điện.

2. Bản sao tài liệu liên quan đến công trình có mái nhà trong trường hợp pháp luật chuyên ngành có quy định như quyết định chủ trương đầu tư dự án, giấy phép xây dựng, văn bản nghiệm thu về phòng cháy chữa cháy, kết quả nghiệm thu công trình xây dựng, giấy phép hoặc đăng ký môi trường... làm căn cứ xác định công trình xây dựng đã được đầu tư, xây dựng theo đúng quy định pháp luật.

III. CAM KẾT

Văn Phòng Công Chứng Thủy Tùng cam kết thực hiện xây dựng, lắp đặt, vận hành nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ như sau:

- Bảo đảm an toàn công trình, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường trước và trong quá trình lắp đặt nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ;

- Mua sắm, xây dựng, lắp đặt các thiết bị phục vụ phát điện bảo đảm tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn theo quy định pháp luật. Không nhập khẩu các tấm quang điện, thiết bị chuyển đổi điện một chiều thành điện xoay chiều đã qua sử dụng;

- Thực hiện đúng tiến độ đã đăng ký phát triển tại điểm 6 Mục I nêu trên;

- Bảo đảm an toàn xây dựng, an toàn môi trường, phòng cháy chữa cháy trong quá trình vận hành;

- Không vi phạm các quy định trong quá trình phát triển nguồn điện mặt trời mái nhà tự sản xuất, tự tiêu thụ.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC/CÁ NHÂN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Lê Thị Thanh Tùng

CERTIFICATE OF QUALITY

Certificate No: 2026090301
认证号
Dated: 20260903
日期

This is to certify that all the goods we have supplied with details below:

Customer name Gigawatt Energy company limited
客户名
Address No 85, 12 Street, Quarter 3, An Khanh Ward, Thu Duc City, Ho Chi Minh City, Vietnam
地址

Purchase Order No.	Invoice No	Quantity				Certification Standard	Inspection date
		Production type	Pcs	Watt	Total Watt		
Giga-Astro-2608	2026ASTROSG2105	CHSM66RN(DG)/F-BH	1440	630	907200	IEC61215&IEC61730	20260903
Total			1440		907200		

Products meet the quality standard of Astronergy. The warranty are all according to Astronergy Limited Warranty Statement. Details of warranty can be found at: <https://www.astronergy.com/download-center/warranty/>

Sincerely,

Astronergy New Energy Technology(Singapore) PTE,Ltd

(signature) 

Original

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) CHINT NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. NO. 1 JISHENG ROAD, JIANSAN NEW ZONE, HAINING CITY, ZHEJIANG PROVINCE, P. R. CHINA			Reference No. E263502083460099 ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes		
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) GIGAWATT ENERGY COMPANY LIMITED NO. 85, 12 STREET, QUARTER 3, AN KHANH WARD, HOCHIMINH CITY, VIETNAM HUY LE QUANG 028 66836809 TAX CODE: 0314312271			4. For Official Use Verification: origin.customs.gov.cn ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Importing Party		
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date SEP. 08, 2026 Vessel's name / Aircraft etc. MAERSK KEELUNG 636S Port of Discharge HO CHI MINH, VIET NAM FROM NINGBO, CHINA TO HO CHI MINH, VIET NAM BY SEA					
5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices
1	N/M	FORTY (40) PALLETS OF SOLAR MODULE 630W HS CODE: 8541.43 *** ** THIRD-PARTY OPERATOR: ASTRONERGY NEW ENERGY TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD. 1 2 MARINA BOULEVARD #30 03, MARINA BAY FINANCIAL CENTRE TOWER 3, SINGAPORE, SINGAPORE	"PE"	47596KGS G. W. 1440PCS	2026ASTROSG2105 SEP. 08, 2026
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to <u>VIET NAM</u> (Importing Country) 正泰新能源科技股份有限公司 Hangzhou, China SEP. 16, 2026 Chint New Energy Technology Co., Ltd. Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.   Hangzhou, China SEP. 16, 2026 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☒ Issued Retroactively ☐ Movement Certificate			☐ Exhibition ☒ Third Party Invoicing		

Triplicate

1. Products consigned from (Exporter's business name, address, country) CHINT NEW ENERGY TECHNOLOGY CO., LTD. NO.1 JISHENG ROAD, JIANSAN NEW ZONE, HAINING CITY, ZHEJIANG PROVINCE, P. R. CHINA			Reference No. E263502083460099 ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes														
2. Products consigned to (Consignee's name, address, country) GIGAWATT ENERGY COMPANY LIMITED NO. 85, 12 STREET, QUARTER 3, AN KHANH WARD, HOCHIMINH CITY, VIETNAM HUY LE QUANG 028 66836809 TAX CODE: 0314312271			4. For Official Use Verification: origin.customs.gov.cn ☐ <u>Preferential Treatment Given</u> ☐ <u>Preferential Treatment Not Given (Please state reason/s)</u> Signature of Authorised Signatory of the Importing Party														
3. Means of transport and route (as far as known) Departure date SEP. 08, 2026 Vessel's name / Aircraft etc. <u>MAERSK KEELUNG 636S</u> Port of Discharge <u>HO CHI MINH, VIET NAM</u> FROM NINGBO, CHINA TO HO CHI MINH, VIET NAM BY SEA			<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <th style="width: 10%;">5. Item Number</th> <th style="width: 10%;">6. Marks and numbers on packages</th> <th style="width: 30%;">7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)</th> <th style="width: 10%;">8. Origin criteria (see Overleaf Notes)</th> <th style="width: 15%;">9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied</th> <th style="width: 15%;">10. Number, date of Invoices</th> </tr> <tr> <td style="text-align: center; vertical-align: top;">1</td> <td style="vertical-align: top;">N/M</td> <td style="vertical-align: top;"> FORTY (40) PALLETS OF SOLAR MODULE 630W HS CODE: 8541.43 *** ** THIRD-PARTY OPERATOR: ASTRONERGY NEW ENERGY TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD. 1 2 MARINA BOULEVARD #30 03, MARINA BAY FINANCIAL CENTRE TOWER 3, SINGAPORE, SINGAPORE </td> <td style="vertical-align: top;">"PE"</td> <td style="vertical-align: top;">47596KGS G.W. 1440PCS</td> <td style="vertical-align: top;">2026ASTROSG2105 SEP. 08, 2026</td> </tr> </table>			5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices	1	N/M	FORTY (40) PALLETS OF SOLAR MODULE 630W HS CODE: 8541.43 *** ** THIRD-PARTY OPERATOR: ASTRONERGY NEW ENERGY TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD. 1 2 MARINA BOULEVARD #30 03, MARINA BAY FINANCIAL CENTRE TOWER 3, SINGAPORE, SINGAPORE	"PE"	47596KGS G.W. 1440PCS	2026ASTROSG2105 SEP. 08, 2026
5. Item Number	6. Marks and numbers on packages	7. Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8. Origin criteria (see Overleaf Notes)	9. Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10. Number, date of Invoices												
1	N/M	FORTY (40) PALLETS OF SOLAR MODULE 630W HS CODE: 8541.43 *** ** THIRD-PARTY OPERATOR: ASTRONERGY NEW ENERGY TECHNOLOGY (SINGAPORE) PTE. LTD. 1 2 MARINA BOULEVARD #30 03, MARINA BAY FINANCIAL CENTRE TOWER 3, SINGAPORE, SINGAPORE	"PE"	47596KGS G.W. 1440PCS	2026ASTROSG2105 SEP. 08, 2026												
11. Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in CHINA (Country) and that they comply with the origin requirements specified for these products in the Rules of Origin for the ACFTA for the products exported to VIET NAM (Importing Country) 正泰新能科技股份有限公司 Chint New Energy Technology Co., Ltd. Hangzhou, China, SEP. 16, 2026 Place and date, signature of authorised signatory			12. Certification It is hereby certified on the basis of the papers of control carried out, that the declaration by the exporter is correct. 2629001296956 Hangzhou, China, SEP. 16, 2026 Place and date, signature and stamp of certifying authority														
13. ☒ Issued Retroactively ☐ Exhibition ☐ Movement Certificate ☒ Third Party Invoicing																	

Original

1.Products consigned from (Exporter's business name,address,country) SOLAX POWER NETWORK TECHNOLOGY (ZHEJIANG)CO.,LTD. NO.278 SHIZHU ROAD, TONGLU COUNTY ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE, HANGZHOU CITY, ZHEJIANG PROVINCE, CHINA, ZIP CODE: 311500 TEL: 0086 571 56260099			Serial No.: CCPIT36002260015093 Reference No.: 02261413600010332 ASEAN-CHINA FREE TRADE AREA PREFERENTIAL TARIFF CERTIFICATE OF ORIGIN (Combined Declaration and Certificate) FORM E  Accredited and Issued in <u>THE PEOPLE'S REPUBLIC OF CHINA</u> (Country) See Overleaf Notes		
2.Products consigned to (Consignee's name,address,country) DAT GROUP JOINT STOCK COMPANY 12 DONG HUNG THUAN 10 STREET, DONG HUNG THUAN WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM TAX ID: 0304239914			4.For Official Use ☐ Preferential Treatment Given ☐ Preferential Treatment Not Given(Please state reason/s) Signature of Authorised Signatory of the Importing Party		
3.Means of transport and route (as far as known) FROM SHANGHAI CHINA TO HO CHI MINH CITY VIET NAM BY SEA Departure date JUN.05,2026 Vessel's name / Aircraft etc. INTERASIA PURSUIT S093 Port of Discharge HO CHI MINH CITY VIET NAM					
5.Item number	6. Marks and numbers on packages	7.Number and type of packages, description of products (including quantity where appropriate and HS number in six digit code)	8.Origin criteria (see Overleaf Notes)	9.Gross weight or net weight or other quantity, and value (FOB) only when RVC criterion is applied	10.Number, date of Invoices
1	N/M	TWENTY ONE (21) PALLETS OF SOLAR INVERTER HS Code:850440 ***	PE	563 PIECES	SP2605402 JUN.02,2026
11.Declaration by the exporter The undersigned hereby declares that the above details and statement are correct; that all the products were produced in <u>CHINA</u> (Country) and that they comply with the technical requirements for these products in the Rules of Origin for the ASEAN-CHINA FTA and are entitled to <u>VIETNAM</u> (Country) SOLAX POWER NETWORK TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD. HANGZHOU, CHINA JUN.05,2026 Place and date, signature of authorized signatory			12.Certification It is hereby certified, on the basis of control carried out, that the declaration by the exporter is correct.  ADDRESS: COUNTER NO.9-15, SECOND FLOOR, BUILDING H, HANGZHOU MUNICIPAL ADMINISTRATIVE SERVICE CENTER NO.18 EAST JIEFANG ROAD, HANGZHOU FAX: 0571-85080379 TEL: 0571-87008551 HANGZHOU, CHINA JUN.05,2026 Place and date, signature and stamp of certifying authority		
13. ☐ Issued Retroactively ☐ Exhibition ☐ Movement Certificate ☐ Third Party Invoicing					

OVERLEAF NOTES

- Parties which accept this form for the purpose of preferential treatment under the ASEAN-China Free Trade Area (ACFTA):
BRUNEI DARUSSALAM CAMBODIA CHINA
INDONESIA LAOS MALAYSIA
MYANMAR PHILIPPINES SINGAPORE
THAILAND VIETNAM
- CONDITIONS: The main conditions for admission to the preferential treatment under the ACFTA are that products sent to any Parties listed above:
 - must fall within a description of products eligible for concessions in the country of destination;
 - must comply with all relevant provisions of Annex 1 (Rules of Origin) of the Protocol to Amend the Framework Agreement on Comprehensive Economic Co-operation and Certain Agreements thereunder between the Association of Southeast Asian Nations (ASEAN) and the People's Republic of China (ACFTA Upgrading Protocol).
- ORIGIN CRITERIA: For each good described in Box 7 of this form, the origin criteria met should be indicated in Box 8, in the manner shown in the following table:

Circumstances of production or manufacture in the first country named in Box 11 of this form	Insert in Box 8
(a) Goods wholly produced or obtained satisfying subparagraph (a) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	WO
(b) Goods produced in a Party exclusively from originating materials from one or more of the Parties satisfying subparagraph (b) of Article 2 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PE
(c) Goods produced from non-originating materials in a Party, satisfying paragraph 1 of Article 4 of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	
- Regional Value Content	Actual percentage of ACFTA value content, example "40%"
- Change in Tariff Classification at the four-digit level	CTH
(d) Goods satisfying the Product Specific Rules (PSR) in Attachment B of Annex 1 of the ACFTA Upgrading Protocol	PSR

- EACH ARTICLE MUST QUALIFY: It should be noted that all the products in a consignment must qualify separately in their own right. This is of particular relevance when similar articles of different sizes or spare parts are sent.
- DESCRIPTION OF PRODUCTS: The description of products in Box 7 must be sufficiently detailed to enable the products to be identified by the Customs Officers examining them.
- The Harmonised System number of the importing party in Box 7 (six digit code) shall be determined according to the International Convention on the Harmonized Commodity Description and Coding System and subsequent amendments thereto.
- The term "Exporter" in Box 1 and 11 may include the manufacturer or the producer. In the case of Movement Certificate (MC), the term "Exporter" also includes the exporter in the intermediate Party. For China, a Chinese manufacturer can apply for a Certificate of Origin (Form E) in the case where the manufacturer needs to authorise other agencies to export on its behalf. In this case, the manufacturer can make the declaration indicated in Box 11 and shall state the name and address of the exporter in Box 7.
- FOR OFFICIAL USE: The Customs Authority of the importing Party must indicate (✓) in the relevant boxes in column 4 whether or not preferential treatment is accorded.
- MOVEMENT CERTIFICATE: In cases of Movement Certificate, in accordance with Rule 12 of Attachment A of the Rules of Origin of the ACFTA Upgrading Protocol (Operational Certification Procedures): (i) "Movement Certificate" in Box 13 should be ticked (✓); (ii) the indicated value in Box 9 shall be the invoice value of the products exported from the intermediate Party. The indicated value in Box 9 is only required when the RVC criterion is applied; (iii) The name of the original Issuing Authorities of the Party, date of the issuance and the reference number of the original Certificate of Origin (Form E) to be indicated in Box 7.
- THIRD PARTY INVOICING: In cases where invoices are issued by a third country, "the Third Party Invoicing" in Box 13 shall be ticked (✓). The invoice number shall be indicated in Box 10. Information such as name and country of the company issuing the invoice shall be indicated in Box 7.
- EXHIBITIONS: In cases where products are sent from the exporting Party for exhibition in another Party and sold during or after the exhibition for importation into a Party, in accordance with Rule 22 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA, the "Exhibitions" in Box 13 should be ticked (✓) and the name and address of the exhibition indicated in Box 2.
- ISSUED RETROACTIVELY: In exceptional cases, due to involuntary errors or omissions or other valid causes, the Certificate of Origin (Form E) may be issued retroactively in accordance with Rule 11 of Attachment A of the Rules of Origin for the ACFTA. The "Issued Retroactively" in Box 13 shall be ticked (✓) electronically or typewritten together with other information in the Certificate of Origin (Form E). In cases where the "Issued Retroactively" in Box 13 cannot be ticked electronically or typewritten, the Certificate of Origin (Form E) shall be stamped with the words "ISSUED RETROACTIVELY".



SOLAX POWER NETWORK TECHNOLOGY(ZHEJIANG)CO.,LTD.

NO. 278, SHIZHU ROAD, TONGLU ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE HANGZHOU, CHINA 310000

CERTIFICATE OF QUALITY/ QUANTITY

Date : 2026/06/01 Invoice No. : SP2605400
Messrs: DAT GROUP JOINT STOCK COMPANY
Address : 12 DONG HUNG THUAN 10 STREET, DONG HUNG THUAN WARD, HO CHI MINH CITY, VIETNAM

COMMODITY	Quantity (unit)	Net Weight (kgs)	Gross Weight (kgs)	No. of Pallets (Packages)	No. of Cartons (CTNS)	Measurement (cbm)
X3-NEO-10K-LV	40	10805.5	14226.7	23	40	53.66
X3-NEO-20K-LV	60				60	
X1-HYB-6.0-LV-EU	252				252	
X1-Lite-10K-LV	24				24	
X1-Lite-12K-LV	24				24	
X1-HYB-6.0-LV-EU	5			/	5	
TOTAL:	405	10805.5	14226.7	23	405	53.66

DESCRIPTION OF GOODS:

+COMMODITY:SOLAR INVERTER
+ MANUFACTURER: SOLAX POWER NETWORK TECHNOLOGY(ZHEJIANG)CO.,LTD.
+ QUANTITY:251PCS.
+TRADE TERMS: FOB SHANGHAI (INCOTERM 2010)

HEREBY WE CERTIFYING THAT THE QUALITY AND QUANTITY OF COMMODITY IS STRICTLY IN CONFORMITY WITH THE DETAILS AS PER CONTRACT STC-202512113-6

MANUFACTURER:SOLAX POWER NETWORK TECHNOLOGY(ZHE JIANG)CO.,LTD.
NO. 288, SHIZHU ROAD, TONGLU ECONOMIC DEVELOPMENT ZONE,
HANGZHOU, CHINA

SERIAL NUMBER LIST

No.	SN	Model No	Model	QTY
1	HL1060M5059002	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
2	HL1060M5059003	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
3	HL1060M5059037	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
4	HL1060M5059080	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
5	HL1060M5118017	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
6	HL1060M5369001	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
7	HL1060M5369002	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
8	HL1060M5369003	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
9	HL1060M5369004	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
10	HL1060M5369005	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
11	HL1060M5369006	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
12	HL1060M5369007	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
13	HL1060M5369008	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
14	HL1060M5369009	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
15	HL1060M5369010	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
16	HL1060M5369011	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
17	HL1060M5369012	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
18	HL1060M5369013	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
19	HL1060M5369014	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
20	HL1060M5369015	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
21	HL1060M5369016	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
22	HL1060M5369017	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
23	HL1060M5369018	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1

[illegible]

[illegible]

166	HL1060M5369179	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
167	HL1060M5369180	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
168	HL1060M5369181	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
169	HL1060M5369182	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
170	HL1060M5369183	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
171	HL1060M5369184	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
172	HL1060M5369186	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
173	HL1060M5369187	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
174	HL1060M5369188	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
175	HL1060M5369189	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
176	HL1060M5369191	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
177	HL1060M5369192	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
178	HL1060M5369193	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
179	HL1060M5369194	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
180	HL1060M5369195	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
181	HL1060M5369196	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
182	HL1060M5369197	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
183	HL1060M5369198	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
184	HL1060M5369199	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
185	HL1060M5369200	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
186	HL1060M5369201	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
187	HL1060M5369202	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
188	HL1060M5369203	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
189	HL1060M5369204	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
190	HL1060M5369205	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
191	HL1060M5369206	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
192	HL1060M5369207	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
193	HL1060M5369208	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
194	HL1060M5369209	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
195	HL1060M5369210	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
196	HL1060M5369211	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
197	HL1060M5369215	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
198	HL1060M5369216	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
199	HL1060M5369217	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
200	HL1060M5369218	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
201	HL1060M5369220	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
202	HL1060M5371011	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
203	HL1060M5371018	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
204	HL1060M5371019	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
205	HL1060M5371022	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
206	HL1060M5371025	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
207	HL1060M5371026	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
208	HL1060M5371027	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
209	HL1060M5371029	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
210	HL1060M5371030	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
211	HL1060M5371031	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
212	HL1060M5371032	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
213	HL1060M5371034	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
214	HL1060M5371047	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
215	HL1060M5371063	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
216	HL1060M5371064	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
217	HL1060M5371065	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
218	HL1060M5371075	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
219	HL1060M5371076	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
220	HL1060M5371077	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
221	HL1060M5371078	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
222	HL1060M5371079	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
223	HL1060M5371086	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
224	HL1060M5371088	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
225	HL1060M5371090	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
226	HL1060M5371091	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
227	HL1060M5371092	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
228	HL1060M5371093	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
229	HL1060M5371094	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
230	HL1060M5371095	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
231	HL1060M5371097	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
232	HL1060M5371098	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
233	HL1060M5371099	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
234	HL1060M5371101	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
235	HL1060M5371105	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
236	HL1060M5371113	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1

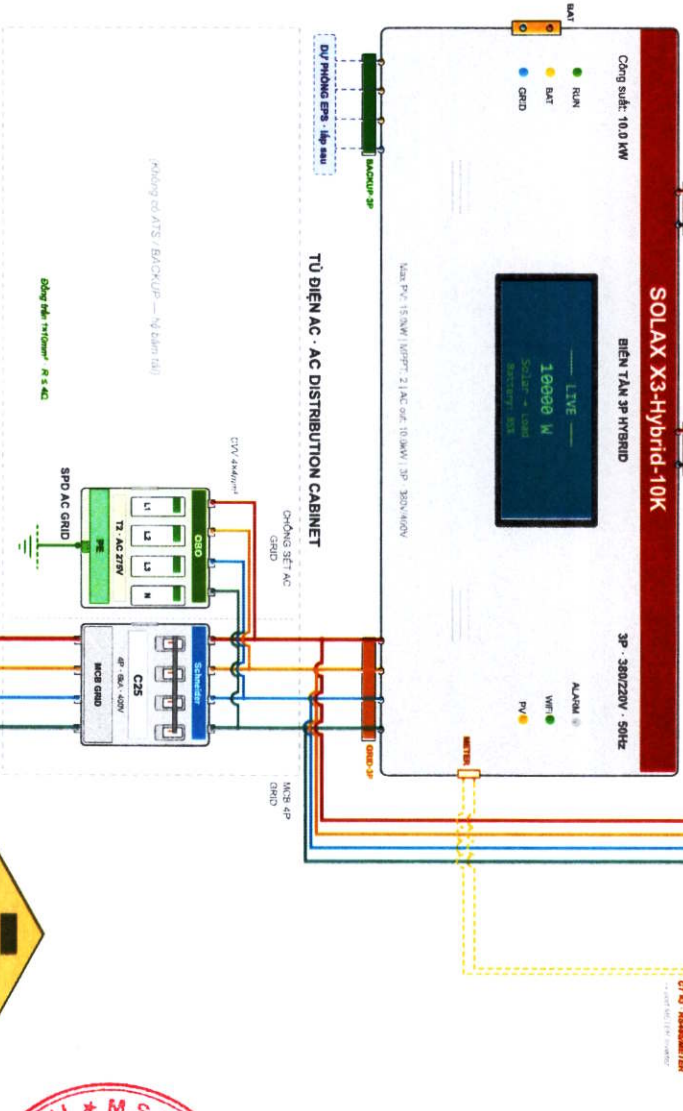
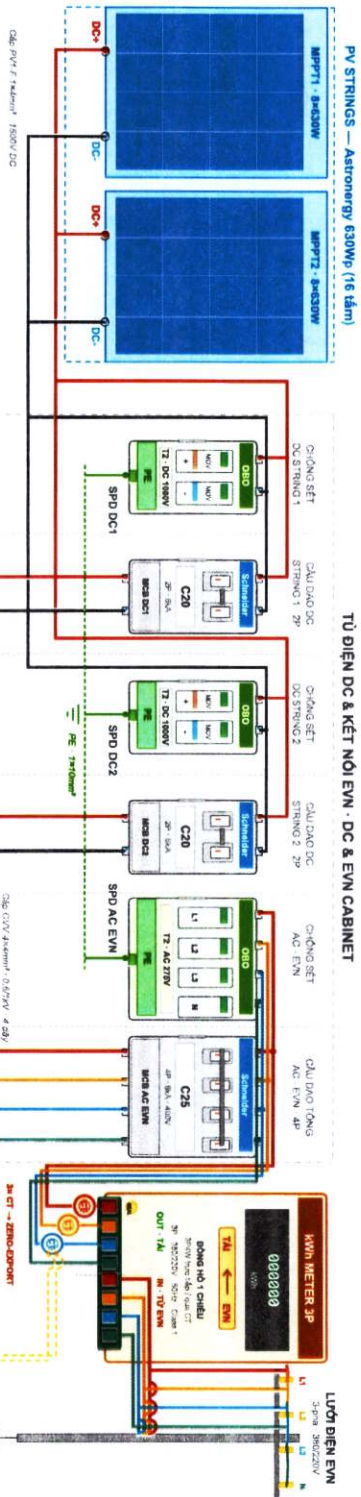
237	HL1060M5371114	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
238	HL1060M5371122	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
239	HL1060M5371123	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
240	HL1060M5371124	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
241	HL1060M5371134	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
242	HL1060M5371135	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
243	HL1060M5371136	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
244	HL1060M5371143	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
245	HL1060M5371144	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
246	HL1060M5371171	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
247	HL1060M5371172	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
248	HL1060M5371173	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
249	HL1060M5371174	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
250	HL1060M5371193	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
251	HL1060M5371196	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
252	HL1060M5371197	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
253	HL1060M5371198	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
254	HL1060M5371204	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
255	HL1060M5371214	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
256	HL1060M5371215	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
257	HL1060M5371216	101011035900	X1-HYB-6.0-LV-EU	1
258	10J0A0030L9A08	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
259	10J0A0030L9A09	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
260	10J0A0030L9A0Q	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
261	10J0A0030L9A0R	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
262	10J0A0030L9A0S	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
263	10J0A0030L9A0T	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
264	10J0A0030L9A1K	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
265	10J0A0030L9A1M	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
266	10J0A0030L9A27	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
267	10J0A0030L9A28	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
268	10J0A0030L9A29	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
269	10J0A0030L9A3A	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
270	10J0A0030L9A3B	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
271	10J0A0030L9A3C	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
272	10J0A0030L9A3U	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
273	10J0A0030L9A3V	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
274	10J0A0030L9A40	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
275	10J0A0030L9A4K	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
276	10J0A0030L9A4M	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
277	10J0A0030L9A4N	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
278	10J0A0030L9A5C	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
279	10J0A0030L9A5D	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
280	10J0A0030L9A5H	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
281	10J0A0030L9A5K	101019013201	X1-Lite-10K-LV	1
282	10J0C0030M1T08	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
283	10J0C0030M1T0G	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
284	10J0C0030M1T1G	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
285	10J0C0030M1T1T	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
286	10J0C0030M1T1U	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
287	10J0C0030M1T20	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
288	10J0C0030M1T2B	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
289	10J0C0030M1T2C	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
290	10J0C0030M1T2D	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
291	10J0C0030M1T2S	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
292	10J0C0030M1T2T	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
293	10J0C0030M1T2U	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
294	10J0C0030M1T35	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
295	10J0C0030M1T37	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
296	10J0C0030M1T38	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
297	10J0C0030M1T3J	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
298	10J0C0030M1T3K	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
299	10J0C0030M1T3L	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
300	10J0C0030M1T4F	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
301	10J0C0030M1T4G	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
302	10J0C0030M1T4L	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
303	10J0C0030M1T4M	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
304	10J0C0030M1T4N	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
305	10J0C0030M1T4S	101019013301	X1-Lite-12K-LV	1
306	10U0A1030K480B	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
307	10U0A1030K480K	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1

308	10U0A1030K480Q	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
309	10U0A1030K4810	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
310	10U0A1030K481N	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
311	10U0A1030K481V	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
312	10U0A1030K4820	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
313	10U0A1030K4821	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
314	10U0A1030K4822	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
315	10U0A1030K4827	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
316	10U0A1030K4828	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
317	10U0A1030K4829	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
318	10U0A1030K482C	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
319	10U0A1030K482D	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
320	10U0A1030K482E	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
321	10U0A1030K482G	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
322	10U0A1030K482K	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
323	10U0A1030K4830	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
324	10U0A1030K4834	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
325	10U0A1030K4836	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
326	10U0A1030K483A	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
327	10U0A1030K483N	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
328	10U0A1030K4840	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
329	10U0A1030K4841	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
330	10U0A1030K4842	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
331	10U0A1030K4844	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
332	10U0A1030K4847	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
333	10U0A1030K4848	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
334	10U0A1030K484J	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
335	10U0A1030K4853	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
336	10U0A1030K4854	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
337	10U0A1030K4855	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
338	10U0A1030K4856	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
339	10U0A1030K4857	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
340	10U0A1030K4858	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
341	10U0A1030K4859	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
342	10U0A1030K485A	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
343	10U0A1030K485G	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
344	10U0A1030K485H	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
345	10U0A1030K485L	101030000301	X3-NEO-10K-LV	1
346	10U0K0030L6D01	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
347	10U0K0030L6D02	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
348	10U0K0030L6D04	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
349	10U0K0030L6D05	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
350	10U0K0030L6D09	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
351	10U0K0030L6D0C	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
352	10U0K0030L6D0D	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
353	10U0K0030L6D14	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
354	10U0K0030L6D15	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
355	10U0K0030L6D17	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
356	10U0K0030L6D19	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
357	10U0K0030L6D1A	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
358	10U0K0030L6D1D	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
359	10U0K0030L6D1M	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
360	10U0K0030L6D1N	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
361	10U0K0030L6D1S	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
362	10U0K0030L6D1V	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
363	10U0K0030L6D21	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
364	10U0K0030L6D22	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
365	10U0K0030L6D23	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
366	10U0K0030L6D24	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
367	10U0K0030L6D26	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
368	10U0K0030L6D28	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
369	10U0K0030L6D29	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
370	10U0K0030L6D2C	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
371	10U0K0030L6D2D	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
372	10U0K0030L6D2E	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
373	10U0K0030L6D2F	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
374	10U0K0030L6D2H	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
375	10U0K0030L6D2J	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
376	10U0K0030L6D2Q	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
377	10U0K0030L6D2R	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
378	10U0K0030L6D2S	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1

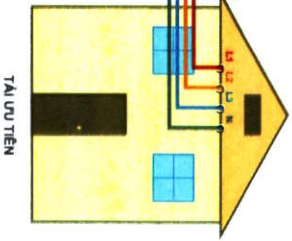
379	10U0K0030L6D2U	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
380	10U0K0030L6D31	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
381	10U0K0030L6D32	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
382	10U0K0030L6D34	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
383	10U0K0030L6D36	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
384	10U0K0030L6D3U	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
385	10U0K0030L6D43	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
386	10U0K0030L6D44	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
387	10U0K0030L6D45	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
388	10U0K0030L6D4F	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
389	10U0K0030L6D4M	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
390	10U0K0030L6D4N	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
391	10U0K0030L6D4P	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
392	10U0K0030L6D4Q	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
393	10U0K0030L6D4R	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
394	10U0K0030L6D4U	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
395	10U0K0030L6D4V	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
396	10U0K0030L6D50	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
397	10U0K0030L6D51	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
398	10U0K0030L6D52	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
399	10U0K0030L6D53	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
400	10U0K0030L6D54	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
401	10U0K0030L6D55	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
402	10U0K0030L6D56	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
403	10U0K0030L6D57	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
404	10U0K0030L6D58	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1
405	10U0K0030L6D59	101030001700	X3-NEO-20K-LV	1

浙江艾罗网络能源科技股份有限公司
SOLAX POWER NETWORK TECHNOLOGY (ZHEJIANG) CO., LTD.

Authorised Signature



- NGUYÊN LÝ ĐẦU NỐI · CONNECTION PRINCIPLE**
1. DC: Tấm PV → SPD DC → MCB DC → Inverter MPPT1/2 (2 string)
 2. GRID-IN: Lưới EVN 1 chiều → SPD-AC-EVN → MCB-AC-EVN → đồng bộ pha với inverter
 3. PV-OUT: Inverter (đồng GRID) → SPD-AC-GRID → MCB-GRID → trực tiếp lắp tải nhà dân
 4. EVN: Sau lắp đặt xong là DC + AC R & L D
 5. CT (phần đồng bộ) lắp sau CT đồng bộ → đồng bộ inverter → đồng bộ EVN
 6. EVN: đồng bộ EVN → đồng bộ EVN → đồng bộ EVN
 7. EVN: đồng bộ EVN → đồng bộ EVN → đồng bộ EVN
 8. EVN: đồng bộ EVN → đồng bộ EVN → đồng bộ EVN
 9. EVN: đồng bộ EVN → đồng bộ EVN → đồng bộ EVN



THÔNG SỐ HỆ THỐNG / SYSTEM SPEC

Công suất PV: 10.08 kWp (16 x 630Wp)
 Tấm pin: Astronergy Mono 630Wp
 Biến tần: Solax X3-Hybrid-10K — 10.0kW
 Cấu hình: 3P HYBRID
 Tiêu chuẩn: TCVN 7447 / IEC 62109 - UL 1741

BẢNG THÔNG SỐ VẬT TƯ CHÍNH · MAIN EQUIPMENT SPEC

STT	Tên thiết bị	Hãng / Model	Thông số kỹ thuật	SL
1	Tấm pin NLMT	Astronergy ASTRO N70	16x630W 16x21.7% 2732x1134mm	16
2	Biến tần 3P Hybrid	Solax X3-HYBRID-10.0-KW	3P 10kW 3P 2 MPPT 6+4 dây	1
3	MCB DC	Schneider C65H-DC	2P C20 - 1000V DC	2
4	MCB AC	Schneider C65N	4P C25 - 400V AC	2
5	SPD DC Type 2	OMRON D20C-SPH-1000	1000V DC Up to 3kV	2
6	SPD AC Type 2	OMRON D20C-SPH-1000	1000V AC Up to 3kV	1
7	Cáp DC solar	PV-F 1x4mm²	1500V DC CU/PE	—
8	Cáp AC	Cable DNV 4x4mm²	600V AC CU/PE	—
9	Cáp tiếp địa	Đồng 1x10mm²	CU R & L D	—

CHÚ THÍCH DƯỚI DÂY · WIRE LEGEND

— L2 — N (trung tính) — L3 — PE (tiếp địa)

CÔNG TY CÔNG NGHỆ PHÂN ĐẦU TƯ NĂNG LƯỢNG VỎ SƠN

Địa chỉ: 101 Tỉnh Lộ 44B Long Bình, TP. Hồ Chí Minh
 Số điện thoại: 0909 989 986
 Email: info@voss.vn

NGƯỜI VẬN THUYÊN NGUYỄN VĂN KHÁNH **LÊ VỊ THÀNH**

NGÀY / DATE: **SỬA ĐỔI:**

TY LỆ / SCALE: **TRANG / PAGE:**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

- Căn cứ Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào nhu cầu của các bên.

BÊN ỦY QUYỀN (Bên A):

Họ và tên: Lê Thị Thanh Tùng

Ngày sinh: 14/12/1956

CCCD/Hộ chiếu số: 051156010004 Cấp ngày: 28/06/2021 Nơi cấp: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại: 0914455252

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN (Bên B):

Họ và tên: Phạm Hồng Ngoan

Ngày sinh: 06/02/2002

CCCD/Hộ chiếu số: 051202005454 Cấp ngày: 27/11/2021 Nơi cấp: Quảng Ngãi

Địa chỉ thường trú: Xã Tịnh Khê, Tỉnh Quảng Ngãi

Số điện thoại: 0346307676

NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bằng giấy này, Bên A ủy quyền cho Bên B nhân danh Bên A thực hiện các công việc sau:

Thông báo phát triển điện mặt trời áp mái cho:

- Văn phòng công chứng Thủy Tùng, tại địa chỉ: 27 Phạm Văn Đồng, Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi.
- Hộ gia đình nhà Lê Thị Thanh Tùng, tại địa chỉ: 165/9 Nguyễn Du, Phường Cẩm Thành, Tỉnh Quảng Ngãi.

Bên B được thay mặt Bên A nộp các các giấy tờ, tài liệu liên quan trên cổng thông tin điện tử và chịu trách nhiệm về việc thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.

THỜI HẠN ỦY QUYỀN:

Kể từ ngày 30/09/2026 đến ngày 30/10/2026 (hoặc đến khi hoàn thành công việc).

Giấy ủy quyền được lập thành 02 bản, mỗi bên giữ 01 bản và có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên)



LÊ THỊ THANH TÙNG

Quảng Ngãi, ngày 30 tháng 09 năm 2026

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên)



Phạm Hồng Ngọc